UED Journal of Sciences, Humanities & Education – ISSN 1859 - 4603

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI, NHÂN VĂN VÀ GIÁO DỤC

MẶT TRẬN THỨ HAI CỦA NGƯỜI LÍNH TRONG TIỂU THUYẾT CHU LAI

Nguyễn Khắc Sính

Nhận bài:
25 – 04 – 2015
Chấp nhận đăng:
01 – 11 – 2015
http://jshe.ued.udn.vn/

Tóm tắt: Chu Lai là nhà văn đã khẳng định được vị trí trên văn đàn Việt Nam sau 1975. Nét độc đáo của ông là tất cả các sáng tác chỉ viết về một đề tài duy nhất: số phận người lính, cụ thể là người lính trở về sau chiến tranh; một loại nhân vật duy nhất: hình tượng người chiến sĩ trên mặt trận thứ hai. Bài viết của chúng tôi, trên cơ sở trình bày các số phận nhân vật trong tiểu thuyết Chu Lai, từ các số phận may mắn đến nhiều hơn là các số phận bi kịch, để hình thành nên các *kiểu nhân vật*. Cùng với đó là sự nhận diện các đặc điểm về *bút pháp* (bên cạnh các thủ pháp văn chương còn là sự hiện diện của các thủ pháp khác trong loại hình kịch, điện ảnh) và *ngôn ngữ* mang nét riêng Chu Lai, từ đây chỉ ra đóng góp của ông cho nền văn học Việt Nam đương đại.

Từ khóa: chiến tranh; mặt trận; người lính; Chu Lai; số phận.

1. Đặt vấn đề

Lâu nay độc giả Việt Nam (và cả nước ngoài nữa) đều coi tác giả Chu Lai là người lính và là nhà văn của lính. Điều ấy hoàn toàn chính xác. Là *lính* thì đã hẳn: Chu Lai có hơn 10 năm cầm súng thuộc binh chủng đặc công, chiến đấu ở vùng ven Sài Gòn cho đến ngày 30/4/1975 mới tin mình còn sống, còn trở về. Bây giờ, khi về nghỉ hưu, ông mang quân hàm Đại tá quân đội nhân dân Việt Nam. Là *nhà văn của lính* cũng chẳng sai, bởi từ khi bắt đầu cầm bút đến nay, ông hầu như chỉ viết về mỗi đề tài: đề tài người lính và ở mảng đề tài này, ông đã có hàng chục truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch bản điện ảnh…, gặt hái được rất nhiều thành công. Ở truyện ngắn là 26 truyện đặc sắc được tập hợp trong *Chu Lai - truyện ngắn*; ở tiểu thuyết là *Ăn mày dĩ vãng* (giải A của Hội đồng Văn học về đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang của Hội Nhà văn năm 1993; Giải thưởng Văn học Bộ Quốc phòng năm 1994), *Phố* (Giải thưởng Tiểu thuyết Nhà xuất bản Hà Nội năm 1993), *Ba lần và một lần* (Tặng thưởng Cuộc thi tiểu thuyết do Hội Nhà văn tổ chức năm 1998-2000), *Cuộc đời dài lắm* (Giải thưởng Hội Nhà văn),… Chu Lai cũng là nhà văn có khá nhiều kịch bản sân khấu, kịch bản phim liên quan đến số phận người lính như *Hà Nội đêm trở gió, Người Hà Nội, Người mẹ tự cháy, Ăn mày dĩ vãng*,…

Không ít người nhầm tưởng Chu Lai với kiểu *nhà văn - chiến sĩ* như các nhà văn Hữu Mai, Anh Đức, Nguyễn Khải, Nguyễn Thi, Phan Tứ, Nguyễn Trọng Oánh, Trung Trung Đỉnh,… nghĩa là vừa cầm súng đánh giặc vừa cầm bút viết văn ngay giữa mặt trận. Không, Chu Lai là nhà văn sáng tác sau 1975. Suốt cả thời kỳ từ 1964 đến 30 tháng Tư năm 1975, ông là lính trinh sát, là đại đội trưởng đặc công trần mình bám trụ ở vùng ven Sài Gòn - vùng đất mà như tên của một tiểu thuyết Nguyễn Trọng Oánh là "*Đất trắng*". Tiểu thuyết đầu tiên của Chu Lai được biết đến là *Nắng đồng bằng* được viết năm 1978 (trước đó chỉ là các sáng tác viết theo lối sử thi và không gây được tiếng vang như *Hũ muối người Mơ Nông* (kịch bản văn học), *Kỷ niệm vùng ven* (truyện ngắn). Ngay cả *Nắng đồng bằng* cũng đậm đà chất giọng sử thi của tiểu thuyết trước 1975 (miêu tả hiện thực cách mạng đẹp một cách lãng mạn, nhân vật được phân định tính cách rõ ràng…). Chu Lai cũng đã từng nói trong *Đôi dòng tâm sự*: "Ba mươi tháng tư! Đứng giữa Sài Gòn với quân hàm thiếu úy. Ngẩn ngơ. Hai mươi tám tuổi. Bỏ lại đằng sau mười năm trận mạc. Phía trước là gì nhỉ? Hết giặc rồi. Mà đời còn dài quá. Làm gì đây?". Câu hỏi đau đáu đó đã được anh chàng thiếu úy trả lời nhanh chóng: "Viết vậy. Viết lại, kể lại

* **Liên hệ tác giả**
Nguyễn Khắc Sính
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng
Email: khacsinh50@gmail.com

những tháng ngày qua vậy". Và anh đã viết. Viết ào ạt như dòng ký ức tuôn trào, viết say sưa như mê sảng để "trả nợ" với đồng đội… nên chỉ trong vài chục năm Chu Lai đã cho xuất bản hơn 12 tiểu thuyết (từ *Nắng đồng bằng* đến *Hùng Carô*), chưa kể hàng chục lần đăng đàn diễn thuyết về chiến tranh và người lính. "Tốc độ" và sự "thủy chung" đề tài ấy khiến không ai xứng đáng hơn Chu Lai với danh hiệu "*nhà văn của lính*". Cũng bởi vậy, có thể khẳng định, những nhân vật người lính trong tác phẩm Chu Lai đều được ông xây dựng theo kiểu *hồi tưởng*: nỗi nhớ về đồng đội, những trận đánh khốc liệt, những mối quan hệ, sống và chết, căm thù và tình yêu,… của một thời trận mạc đã qua. Cho nên về cơ bản có thể coi người lính đánh giặc trong các tiểu thuyết Chu Lai là sự "hồi cố" về *mặt trận thứ nhất* chứ không phải là sự kiện đang xảy ra. Điều đó có nghĩa, nhân vật người lính ở đây được đề cập đến từ một phương diện khác (cũng là phương diện chính): số phận người lính giữa đời thường. Đây chính là *mặt trận thứ hai* của người lính, một mặt trận cũng không kém phần khốc liệt, dữ dội, mất mát như *mặt trận thứ nhất*. Ở mảng đề tài này Chu Lai đã có những đóng góp không chỉ là mới mẻ mà còn rất xuất sắc như đã nói ở trên.

2. Hình tượng người lính trên mặt trận thứ hai trong tiểu thuyết Chu Lai

2.1. Người lính trên mặt trận thứ hai trong văn học Việt Nam hiện đại

Mảng đề tài này khá phổ biến trong văn học Việt Nam và cả thế giới. Trước Chu Lai và cùng thời với ông đã có rất nhiều tác giả thành công trong việc đề cập đến số phận người lính trở về sau chiến tranh. Chân dung của họ chủ yếu là hình ảnh người lính ngơ ngác giữa đời thường, dù vẫn giữ được vẻ đẹp lấp lánh của hình ảnh "Anh bộ đội Cụ Hồ" thuở trước. Họ có thể là người lính hay vị tướng trong chiến trận nhưng lại đều là người "binh nhì" trong đời sống thường nhật. Họ ít có kỹ năng nào khác ngoài "kỹ năng" đánh giặc. Giờ họ phải đối diện với muôn mặt những quan hệ nhiều chiều, những thói quen không giống nền nếp quân ngũ, những băn khoăn trăn trở trong câu hỏi "làm gì đây" để sống khi cuộc đời còn rất dài phía trước,…Tính chất phức tạp này của họ được các nhà phê bình đề cập đến khá nhiều. Nguyễn Thị Bình cho rằng "Nhân vật sau 1975 dần trút bỏ bộ cánh xã hội trở về với những mối quan hệ nhiều chiều như nó vốn có (…) nhân vật có cấu trúc nhân cách phức tạp, không thể phân tuyến một cách rạch ròi" (**1**, tr.244). Nguyễn Văn Lưu trong *Văn học 1975-1985 - Tác phẩm và dư luận*, khi nhận xét về tiểu thuyết *Sao đổi ngôi* của Chu Văn đã viết: "Bên cạnh những phẩm chất tốt, đẹp, các chiến sĩ hiện lên như là những con người ngang ngạnh, bất cần, ngạo mạn, đa sát, hiếu chiến, thích đập phá" (tr.30). Trong bài viết đăng ở Tạp chí *Văn nghệ quân đội* số 4/1995, "Người lính trong văn xuôi viết về chiến tranh của những nhà văn cầm súng", Tôn Phương Lan lại khẳng định: "Người lính trong văn học thời kỳ này được thể hiện nhiều trong hình ảnh người trở về và bước vào cuộc chiến đấu mới tương đối đơn thương độc mã trong việc duy trì cuộc sống bình thường cho cá nhân, cho gia đình, cho xã hội", v.v…

Có thể tổng quan đôi nét dòng văn học viết về mảng đề tài này như sau.

- Ngược dòng thời gian về thời sau kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc bước vào xây dựng xã hội chủ nghĩa (XHCN), chúng ta thấy xuất hiện hình ảnh người lính trở về mang trọn vẹn phẩm chất người lính Cụ Hồ tham gia hàn gắn, khôi phục đất nước sau chiến tranh. Những con người ấy vẫn vẹn nguyên bức tượng đài sừng sững được viết bằng cảm hứng miêu tả sử thi. Đó là những Doan, Cường, Ngàn… trong *Bốn năm sau* (1959) của Nguyễn Huy Tưởng hăng hái, phơi phới, kiêu hãnh, tự hào lên nông trường Điện Biên với khát vọng đổi thay mảnh đất hoang vu còn mang đầy tàn tích chiến tranh thành nơi giàu có, trù phú như ở miền xuôi.

Ấn tượng đậm nét về hình ảnh anh bộ đội trên mặt trận thứ hai này là nhân vật Tiệp trong *Bão biển* của Chu Văn (1982). Rời quân ngũ, Tiệp trở về quê hương và được bầu vào Ủy ban xã Sa Ngọc, sau làm chủ nhiệm hợp tác xã thôn Sa Ngoại. Những người nông dân chân chất, hiền lành, sùng đạo nơi đây đang bị một bộ phận phản động núp bóng danh nghĩa thiêng liêng của Chúa để phá hoại phong trào hợp tác hóa, phá hoại con đường đi lên XHCN. Tiệp sẵn sàng đương đầu với công việc mới đầy khó khăn, thử thách. Tuy nhiên, bước vào mặt trận mới này không đơn giản như anh hình dung: anh vừa phải làm việc có khi gấp bốn lại vừa đương đầu với nhiều kẻ thù mới: Cha Khang, chánh trương Hạp, thầy già San, mụ Quản Lạc,… đến những người công giáo hiền lành ngoan đạo bị chúng lôi kéo, lợi dụng trở thành những kẻ hung hăng, mù quáng như Nhân, xơ Khuyên,… Tuy nhiên, cuối cùng anh đã chiến thắng:

những phần tử chống đối dần lộ diện bộ mặt phản động, Vượng và Ái đã tìm ra hạnh phúc, chị Nhân đã ngả về con đường tiến bộ,… Hình ảnh Tiệp "đứng trên bục bắc ngang dàn giáo giữa sông" chỉ huy chiến dịch hàn khẩu là hình ảnh người anh hùng thời đại mới mang đầy đủ đặc tính sử thi. Nói như N.Pospelov: "không chỉ việc đấu tranh chống kẻ thù bên ngoài mới làm nảy sinh tính anh hùng. Sự giải quyết những xung đột công dân bên trong cần thiết cho sự phát triển xã hội lại làm nảy sinh chất anh hùng cách mạng (…)" (**2**, tr.149). Tuy nhiên, là con người, Tiệp cũng có lúc mắc sai lầm khuyết điểm nhưng sự khác biệt ở đây là Tiệp biết đứng dậy ngay từ nơi vấp ngã, thẳng thắn tự phê bình và khắc phục khuyết điểm nên cuối cùng anh vẫn được dân Sa Ngoại cảm thông, kính trọng và tin tưởng.

Hình tượng nhân vật Tiệp trong *Bão biển* khá giống với hình tượng Davưdov trong *Đất vỡ hoang* của M.Sholokhov khi anh rời quân ngũ, được điều về làm chủ tịch nông trang ở Gremiachi Log. Anh đã tìm ra "chìa khóa" để mở đường vào trái tim những người Kozac sông Đông. Dù ở cuộc chiến khốc liệt trên "mặt trận thứ hai" này, Davưdov ngã xuống trong cuộc tấn công vào sào huyệt của bọn Polovshep, nhưng các anh đã được những người trong thôn tiếc thương, đau xót như người nhà của mình mất đi.

- Trước và cùng thời sáng tác của Chu Lai, cũng có rất nhiều các tác phẩm viết về số phận của người lính trên "mặt trận thứ hai" này. Đó là những Trung tá Đông (*Mùa lá rụng trong vườn* - Ma Văn Kháng), Giang Minh Sài (*Thời xa vắng* - Lê Lựu),Vạn và Nghĩa (*Bến không chồng* - Dương Hướng), Trung tá Chỉnh và Tùng (*Mảnh đất lắm người nhiều ma* - Nguyễn Khắc Trường), "nhà văn phường" Kiên (*Nỗi buồn chiến tranh* - Bảo Ninh) cùng các nhân vật trong tiểu thuyết *Ông đại tá về hưu* của Nguyễn Khải, *Chim én bay* của Nguyễn Trí Huân… và đương nhiên, trong hơn chục tiểu thuyết của Chu Lai.

2.2. Người lính trên mặt trận thứ hai trong tiểu thuyết Chu Lai

2.2.1. Sự phân hóa số phận hay các kiểu nhân vật trong tiểu thuyết Chu Lai

Toàn bộ tiểu thuyết Chu Lai đều miêu tả các nhân vật người lính trở về sau chiến tranh với các số phận khác nhau. Nếu như ở chiến trường trước đây có biết bao binh chủng thì giờ đây cũng có đông đảo những người lính, mỗi người mỗi nghề khác nhau, làm nên mỗi số phận khác nhau. Có người trong số họ gặp được may mắn (gia đình bình yên, công việc ổn định, bản thân thăng tiến, thích nghi nhanh chóng, phát huy được phẩm chất người lính khi xưa). Nhưng nhìn chung, đa số họ đều rơi vào vòng xoáy nghiệt ngã của số phận (ngơ ngác giữa đời thường, chấn thương về tinh thần, rơi vào trạng thái cô đơn, luôn bị ám ảnh về chiến tranh, về đồng đội…). Các dạng thức số phận này sẽ tạo nên các kiểu nhân vật khác nhau trong các sáng tác của Chu Lai.

- Nhân vật bình yên

Khái niệm "nhân vật bình yên" là khái niệm chúng tôi tạm dùng trong bài viết này để chỉ loại nhân vật từ chiến trường trở về hậu phương nhưng gặp được may mắn trong cuộc đời. Trong văn học đã từng xuất hiện kiểu nhân vật này: Doan (*Bốn năm sau*), Tiệp (*Bão biển*), Thanh (*Đồng sau bão*)...

Tiểu thuyết Chu Lai cũng dành "đất" cho việc miêu tả các nhân vật như thế. Xuất phát từ quan niệm: chiến tranh bao giờ cũng có hai gam màu: dữ dội đến tận cùng và lãng mạn đến tận cùng, Chu Lai đã xây dựng nhân vật theo hướng đẩy số phận của người lính đến tận cùng của những buồn, vui, đau khổ, bất hạnh hay hạnh phúc. Thiếu úy Hoài Linh trong *Vòng tròn bội bạc* may mắn trở thành phóng viên của một tờ báo tỉnh. Công việc tương đối ổn định và anh cũng không mong gì hơn nếu không vì những trăn trở đời thường về sự phức tạp của con người. Với phẩm chất người lính được trui rèn trong mặt trận thứ nhất, Linh quyết liệt đấu tranh với những mặt tiêu cực đời thường, nhất là tiêu cực của Phạm Văn Hòe, kẻ từng là đồng đội! Ở *Ăn mày dĩ vãn*g là một loạt những con người chinh chiến trở về nay cũng có cuộc sống "bình yên" giữa đời thường: đơn giản, bình dị như Quân cũng có vuông nuôi tôm; "tàm tạm" như Tám Tính cũng trở thành "ông chủ vườn" có 15 chòi cho thuê giờ theo "giá dịch vụ ngoại thành"; "oách" như Tuấn con đã từng làm chủ tịch huyện, sau đó là bí thư huyện, cuối cùng ra làm ngoài trở thành giám đốc một công ty có 3 cơ sở sản xuất ở 3 nơi, có những 4 cái nhà lầu ở Hậu Giang, Cần Thơ, Sài Gòn, thành "một người đàn ông to lớn, bệ vệ (…) trông trẻ trung, sang trọng". Hoặc Ba Đẩu (*Ba lần và một lần)* cũng là "chủ đất" của hàng chục hecta rừng; rồi Huấn còi thành Bí thư xã Thanh Lâm, Chiến thành "chúa đảo" cai quản cả khu hồ rộng lớn của đơn vị quân đội làm kinh tế "như một xóm đảo thơ mộng, một xóm đảo mà cư dân toàn là những người chất phác, thiệt thà" (*Vòng tròn bội bạc*). Rồi Vũ

Nguyên (*Cuộc đời dài lắm*) cuối cùng cũng được mãn nguyện khi chứng kiến thành quả tốt đẹp trên mảnh đất mình từng làm giám đốc nông trường cao su rộng lớn. Đặc biệt là Út Thêm (*Ba lần và một lần*; *Chỉ còn một lần*) từ một cô bé non nớt, ngơ ngác theo các chú vào rừng làm cách mạng, sau chiến tranh trở thành thượng tá, trưởng phòng điều tra xét hỏi, được tổ chức dự kiến làm phó giám đốc sở,… Tất cả họ có thể được coi là những số phận người lính sống trong "bình yên" của thời hậu chiến. Họ, nói theo cách của Ba Đầu trong *Ba lần và một lần*: "Một thằng đã không ngã trong chiến tranh thì sẽ biết cách không ngã trong thời bình". Tuy nhiên, những số phận may mắn như họ không nhiều. Chiếm đa số trong những số phận người lính trên mặt trận thứ hai của tiểu thuyết Chu Lai là hình tượng người lính có số phận cay đắng, mất mát, chấn thương,… và cả những kẻ biến chất thành tha hóa, lưu manh.

- Nhân vật bi kịch với nhiều dạng thức

Trong *Vòng tròn bội bạc*, Chu Lai có viết: "*Cả một lớp người mải mê đánh giặc, không ai chuẩn bị cho mình cái hành trang cần thiết để bước vào đời. Nhưng thực ra có ai ngờ đời thường tưởng chừng xôn xao mà lại nghiệt ngã đến thế*". Quả thật, cái đời thường "nghiệt ngã" nó cuốn người lính trên mặt trận này vào vòng xoáy của nền kinh tế thị trường khiến họ chao đảo, điên đảo, tối tăm mặt mũi và nhìn chung rất khó hòa nhập vào cuộc đời ấy. Mọi bi kịch có nguyên nhân từ đây. Trong một số tác phẩm khác cũng đã có đề cập đến tình trạng này (Đông trong *Mùa lá rụng trong vườn* của Ma Văn Kháng, Hoàng Lương trong *Trung tướng giữa đời thường* của Cao Tiến Lê, Thuấn trong *Tướng về hưu* của Nguyễn Huy Thiệp,..) nhưng trong sáng tác của Chu Lai, hình tượng nhân vật bi kịch này được xây dựng tập trung hơn cả với nhiều dạng thức.

Bi kịch của tình yêu không trọn vẹn, hạnh phúc gia đình cũng tan vỡ

Đã từng có nhiều nhà văn viết về dạng bi kịch này và đều lý giải nguyên nhân bằng di chứng chiến tranh (Võ Thị Hảo với *Người sót lại của Rừng Cười*, Trần Huy Quang với *Nước mắt đàn bà*, Nguyễn Trí Huân với *Chim én bay*, Lê Lựu với *Thời xa vắng*, Khuất Quang Thụy với *Bức tường lửa*,…). Chu Lai cũng đề cập đến dạng thức bi kịch này khi từng tác phẩm đều thấy hiện lên mỗi nhân vật mang những mảnh vỡ bất hạnh khác nhau: tình yêu lặng lẽ, da diết, giấu kín của Út Thêm với Sáu Nguyện khiến hạnh phúc gia đình tan vỡ còn tình yêu thì tuyệt vọng (*Ba lần và một lần*); tình yêu trong ký ức thật đẹp của Hai Hùng và Ba Sương khiến vợ anh bỏ vì không chịu nổi (*Ăn mày dĩ vãng*); rồi các trường hợp tương tự giữa Vũ Nguyên và vợ phải li dị vì trong Nguyên chỉ có Hà Thương mới là tri âm (*Cuộc đời dài lắm*); Nam và Thảo (*Phố*) yêu nhau từ khi cả hai là lính, trở thành vợ chồng Thảo cũng đắm chìm trong cái "mùi đàn ông" ở Nam. Nhưng rồi chị "đi Tây" và ngã vào lòng một thằng đàn ông ngoại quốc, lúc đầu chị từng ghê tởm, nhưng lâu dần, cái "mùi đàn ông" êm dịu nơi tên ngoại quốc lại khiến chị ghê tởm cái "mùi đàn ông" lính tráng nơi Nam!...

Và đương nhiên cái gì phải đến sẽ đến! *Bi kịch do bị cái ác, cái xấu vùi dập*

Loại bi kịch này không bao giờ thiếu trong mọi xã hội, đặc biệt là thời kỳ xã hội rối ren, các giá trị bị đảo lộn hoặc khó xác định. Bi kịch của Khiêm, Hoan (*Ngược dòng nước lũ*), củaThuật, Tự (*Đám cưới không có giấy giá thú* - Ma Văn Kháng) là cái bi kịch của những người có học, giàu lòng tự trọng, có khát vọng cao đẹp… nhưng luôn bị cái xấu hãm hại. Trong tiểu thuyết Chu Lai, nỗi nhức nhối không phải chỉ vì ở trên mặt trận này những người lính trắng tay không nghề nghiệp hoặc phải làm những công việc mà khi còn ở mặt trận thứ nhất họ không hề nghĩ tới, mà đau xót hơn, nặng nề hơn là khi họ phải đối mặt với những cái xấu, cái ác đang nhắm vào mình một cách hèn hạ, dã man. Nói như Chu Lai, trong đời cái đẹp thì "mong manh dễ vỡ", lòng tốt thì "vụng dại ngây thơ", chỉ có cái ác là "đểu cáng, dạn dĩ, liều lĩnh, thông minh" và nó tồn tại muôn hình vạn vẻ.

Nhà báo Trần Hoài Linh (*Vòng tròn bội bạc*) đầy tâm huyết, vốn mang phẩm chất lính quyết liệt, không khoan nhượng, lùi bước trước mọi hiểm nguy, nay phải giáp mặt với thử thách mới: vạch trần sự bỉ ổi của đường dây tham nhũng từ cấp xã trở lên. Anh phải trực diện chống trả với lực lượng đông đảo những kẻ phản bội, mưu mô, tham nhũng từ Quách - thủ trưởng tờ báo tìm mọi cách ngăn cản Linh viết bài vạch trần tội ác đến tên Hòe, vốn cũng là người lính trở về nay trở mặt đàn áp ngay đồng đội mình khiến người thương binh Thịnh thân bại danh liệt vì "dám" làm nhân chứng tố cáo hắn. Ngay Linh cũng bị nhúng chàm do tên Quách gài bẫy, bị cô lập, bị kiểm điểm trước chi bộ. Cuối cùng Linh

thực sự tuyệt vọng và quyết định ra đi vì cái nhiễu nhương của thế thái nhân tình, vì niềm tin về những giá trị đẹp bị đổ vỡ.

Sáu Nguyện (*Ba lần và một lần*) vốn là một đội trưởng quân báo nổi tiếng ở vùng ven nay trở thành người thất nghiệp khốn khổ trên hành trình tìm kiếm sự yên thân, nhưng ý định ấy luôn bị dập tắt bởi đi đâu anh cũng gặp phải sự cản trở, cuộc đời giống như "một trò chơi độc ác để đùa giỡn anh". Điều trớ trêu là chính anh gặp lại người đồng đội là cấp phó của mình năm xưa giờ đây là một tổng giám đốc công ty Long Thành. Năm Thành từng là một chiến sĩ quân báo, người chỉ huy gan dạ, thông minh nhưng vì mù quáng trước vẻ đẹp người đàn bà Tư Chao sở hữu lối cười "vừa tinh khiết, vừa dâm tình" nên bỏ đồng đội về thành. Bị Sáu Nguyện tố cáo, luận tội, hắn vừa trốn chạy vừa nuôi mối thù. Thế là từ đây nảy sinh một cuộc săn đuổi dai dẳng, quyết liệt, không cân sức khiến Sáu Nguyện bao phen "lên bờ xuống ruộng", cuối cùng chết trong khi anh vẫn chưa thực hiện được ý nguyện của cuộc hành trình.

Bi kịch của sự kiếm tìm

Sự "kiếm tìm" nói trong bài này chỉ khoanh lại ở phạm vi kiếm tìm *sự thật*. Đây là một nét bản chất (cũng có khi là cực đoan?) của người lính. Phải đối mặt thường xuyên với hiểm nguy từ kẻ thù, với cái chết luôn rình rập, người lính trong chiến trận phải điều nghiên kỹ lưỡng, phân biệt rạch ròi từng chiếc lá, ngọn cỏ, mùi thuốc lá, dấu hiệu khả nghi… để kịp thời đối phó, nếu không cái chết sẽ đến tức thì. Thói quen ấy khi trở về đời thường vẫn được giữ vẹn nguyên, nên họ cũng rất rạch ròi đen -trắng, thật - giả, bạn - thù, yêu thương - căm giận… Vì thế, dường như họ không chịu nổi cái gì mập mờ, lưỡng diện mà quyết tìm đến tận cùng của sự thật. "Thói quen" ấy nhiều khi dẫn đến bi kịch.

Hai Hùng (*Ăn mày dĩ vãng*) là một đại đội trưởng đặc công vùng ven Sài Gòn "cao một mét bảy mươi ba, nặng cũng suýt soát bảy mươi ký,… vồng ngực vênh cong như rá úp" khiến anh nổi danh: "kẻ thù gọi anh là tên sát nhân tài tử, là nghệ sĩ cầm súng ảo thuật", đồng đội gọi anh là "người thuyền trưởng tài ba", trong mắt Ba Sương, anh thật đáng ngưỡng mộ: "Hùng đặc nhiệm, Hùng người rừng, Hùng ác ôn Việt Cộng,… cả phân khu miền Đông này ai mà không biết"… Ấy thế mà sau chiến tranh, Hùng trở lại miền Nam với hình ảnh thật thảm hại: "Tôi bốn chín tuổi và đang thất nghiệp (…). Cao một thước bảy mươi nhưng chỉ nặng có bốn mươi nhăm cân, hốc hác, bắt đầu có dấu hiệu thần kinh, tóc bạc nham nhở, ngực lép, bụng lép, mắt cá chày, da xám ngoét, môi thâm, răng rụng gần một phần ba, ít cười, ít nói, sợ ánh sáng, sợ tiếng động, sợ đô thị... Tôi đã trở thành một lão già, lão già ốm o và sầu muộn". Chỉ duy một ý chí không gì cản nổi giống đại đội trưởng Hùng thuở trước là quyết tìm cho ra sự thật: Ba Sương ngày ấy với Tư Lan giám đốc Sở Nông lâm bây giờ có phải là một không? Vì sao một người đã "Chết rồi. Chôn rồi. Chính tay mình cướp xác rồi cũng chính tay mình chôn" giờ sống lại đẹp ngời ngợi "Đệ nhất nước Nam (…) chịu làm, chịu chơi, tài sắc vẹn toàn…"? Từ đây là cả hành trình gian khổ, hiểm nguy, gặp hết bạn bè, đầu mối, bao phen giáp mặt một chọi một với tên Địch - vừa là trợ lý, người tình, vừa là kẻ khống chế Tư Lan - để trả lời cho ra hai câu hỏi ấy. Cuộc tìm kiếm chỉ dừng lại khi sự thật đã được sáng tỏ: Tư Lan và Ba Sương, cô y tá địa phương đi cùng đội trinh sát hồi trước, người yêu đẹp nhất của Hùng chỉ là một, do câu chuyện tráo xác Ba Sương với Hai Hợi. Giây phút gặp lại người yêu đã từng làm anh nhức nhối từ khi rời quân ngũ đến nay cũng là lúc anh chứng kiến Sương chết vì vết thương cũ trên đỉnh đầu đã không chịu nổi cú sốc này, và Hùng cũng "nhủi người ngã vật xuống". Thế là ròng rã hai tháng, kẻ "ăn mày dĩ vãng" với người "trốn chạy quá khứ" đã được tái hợp trong đau đớn nhưng thỏa mãn. Cuộc kiếm tìm mang tính bi kịch chứ không phải bi thảm vì chỉ có như thế thì Hai Hùng mới là Hai Hùng cho dù ở bất kỳ mặt trận nào!

Sáu Nguyện (*Ba lần và một lần*) cũng mang bi kịch của sự kiếm tìm nhưng lại là một bi kịch kiểu khác: tìm cho ra sự thật về một kẻ bây giờ đường đường là một tổng giám đốc uy quyền, giàu có, béo tốt, được nể trọng… khi chính nó trước đây là một kẻ bỏ đồng đội trốn về thành, gây ra bao nhiêu khó khăn, chết chóc cho đơn vị đang bám trụ? Cũng như Hai Hùng, Sáu Nguyện từng một thời nổi danh trận mạc. Sáu Nguyện, cán bộ quân báo tỉnh, không có hình thể đẹp như Hai Hùng, anh có "vẻ ngoài khắc khổ, nhỏ thó, nước da đen xạm, hơi rỗ hoa thì phải, tóc cắt bốc". Chỉ duy đôi mắt hơi là lạ: "Một đôi mắt trũng sâu, thâm quầng như cả đời chưa hề ngủ bao giờ, nhưng lại luôn tỏa hắt ra những đốm sáng xanh nhẹ, vừa bí hiểm vừa dịu dàng, dịu dàng đến gần như là yếu đuối". Để lại sau lưng cả quãng đời quân báo đánh giặc thần sầu với những chiến công khiến ai

cũng kính nể, Sáu Nguyện trở về mặt trận thứ hai, làm đủ mọi nghề. Nhưng anh không ở yên được lâu, dù rằng có lúc anh cũng có công việc ổn định bởi trong thẳm sâu lòng anh vẫn canh cánh một sự thật phải làm cho ra lẽ: Tư Chao, người đàn bà đẹp kỳ lạ, người anh đã từng yêu tột cùng đắm say và đau đớn, nghe đâu đang là vợ của Năm Thành, tên phản bội hồi xưa nay là tổng giám đốc, đối tác của Hàn Quốc. Làm sao lại có "chuyện động trời" đến không tưởng tượng được vậy? Sáu Nguyện từ bỏ tất cả đời sống riêng tư, quyết làm cuộc hành trình để phanh phui sự thật. Trải qua bao khúc quanh khốc liệt vì Năm Thành cũng nhận ra Sáu Nguyện nên cho bọn tay chân "chơi" ông bao phen bầm dập. Sáu Nguyện đã ba lần giáp mặt Năm Thành và cả ba lần vì những lý do khác nhau, ông đã tha hắn. Lần thứ tư ông quyết không tha thì lại bị tai nạn thảm khốc và, đau xót hơn, ông trở thành phạm nhân bởi "hành vi mưu sát"! Hình hài Sáu Nguyện giờ đây "Nhàu nát, già nua, bất cần, lạnh lẽo và đôi mắt không hiểu là đang ẩn chứa điều quỷ quái gì, cứ luôn chếch nhìn về phía cửa sổ, nơi có mảnh trời hình chữ nhật, xanh xao, trong suốt, thăm thẳm đến vô nghĩa". Hành trình truy đuổi kẻ phản bội đang chui sâu leo cao của Sáu Nguyện cũng quyết liệt, gian nan không khác gì Hai Hùng săn đuổi sự thật. Kết thúc hai cuộc hành trình có khác nhau nhưng giữa chúng đều có sự giống nhau: người lính trên mặt trận này có thể phải chịu bi kịch nhưng họ không ngần ngại dấn thân để tìm ra sự thật bởi đơn giản, dù mặt trận nào thì họ vẫn là con người mang phẩm chất lính! Trong nhiều tiểu thuyết, Chu Lai còn mô tả các hành trình tìm kiếm khác, chẳng hạn, đồng đội tìm nhau: Út Thêm cố tìm sự thật ở Sáu Nguyện, Tư Chao (*Ba lần và một lần*, *Chỉ còn một lần*); Bảy Thành lần tìm tông tích Ba Đầu, Tám Tính, Hai Hợi (*Ăn mày dĩ vãng*); Hà Thương - Vũ Nguyên tìm nhau sau bao tai nạn (*Cuộc đời dài lắm*),… nhưng đó sẽ là vấn đề của bài viết khác.

- Nhân vật tha hóa, biến chất

Sau năm 1975, người lính trở về được bao bọc trong hào quang chiến thắng khiến nó hiện lên vẻ đẹp lạ thường. Nhưng không lâu sau, một loạt tiểu thuyết của Chu Lai ra đời đã "báo động về một sự biến dạng mới của con người sau chiến thắng" qua việc thể hiện nhân vật tha hóa xuất phát từ sự cám dỗ của địa vị, quyền lực, tiền bạc và tha hóa do sự ghen tỵ, đố kỵ. Âu cũng là lẽ thường tình trong cái bề bộn, phức tạp của đời thường. Kiểu nhân vật tha hóa cũng được Chu Lai đề cập nhiều với nhiều dạng thức khác nhau.

Tha hóa vì sự cám dỗ của quyền lực

Sự tha hóa này có nhiều cấp độ: có kẻ vốn bản chất tha hóa lưu manh nhưng bị hiện thực chiến tranh hùng vĩ át đi, nay trong hiện thực mới có cơ trỗi dậy; có kẻ không vượt qua mình trước những cám dỗ của danh vọng; có kẻ nhanh chóng lợi dụng kẽ hở, mối quan hệ mới để tiến thân,… Rõ ràng, cái xấu, cái ác luôn rình rập, chờ cơ hội trỗi dậy, sinh sôi mạnh mẽ.

Phạm Văn Hòe (*Vòng tròn bội bạc*) vốn là một người lính mưu trí, dũng cảm một thời trong chiến trận. Trên mặt trận mới, hắn "hiện nguyên hình là con mọt trong chiến tranh bò ra phá phách đời thường". Khi leo lên được địa vị bí thư đảng ủy xã, hắn lợi dụng chức vụ này để tạo dựng nhiều mối quan hệ, liên kết kéo bè kéo cánh làm "vành đai" che chắn cho các hành vi phạm pháp, tham ô. Mọi đơn từ kiện cáo hắn được gửi đi khắp nơi nhưng rồi đều bị xếp vào một góc bởi tất tật các đoàn thanh tra về đều bị hắn "mua đứt", "vô hiệu hóa" bằng quyền lực và đồng tiền, kể cả các bài viết tố cáo hắn của Hoài Linh cũng bị cấp trên anh (ông Quách) tìm mọi cách giấu đi. Nhờ thế, hắn ngang nhiên ăn hối lộ, ức hiếp, đe dọa quần chúng, độc quyền độc đoán trong các kỳ đại hội Đảng để kiếm phiếu cao cho mình. Tàn nhẫn hơn, Phạm Văn Hòe còn ức hiếp ngay cả đồng đội mình. Thịnh là một thương binh, là đảng viên chân chính, vì đã tố cáo những thủ đoạn của Hòe mà bị hắn trắng trợn trù dập đến thân tàn ma dại, không chỉ bản thân Thịnh mà cả gia đình anh cũng liên lụy, khiến ai cũng nơm nớp lo sợ, trốn tránh. Nhiều gia đình thương binh, liệt sĩ khác cũng bị tên bí thư xã này đày đọa không thương tiếc. Sự tráo trở, vô liêm sỉ của Hòe bộc lộ đầy đủ khi giáp mặt Hoài Linh, hắn đã ngang nhiên "ngã giá", "mặc cả" với anh để mua lấy sự im lặng. Quả thật, không ai có thể nhận ra người chiến sĩ Huấn năm xưa trong cái lốt bí thư đảng ủy Hòe hôm nay.

Năm Thành (*Ba lần và một lần*) là một cấp độ khác của sự tha hóa. Viên đội phó đội quân báo thông minh ngày xưa ở vùng ven vì muốn chiếm đoạt Tư Chao - người yêu của Sáu Nguyện - và ghen tị với Sáu Nguyện mà phản bội đồng đội, nay do biết sử dụng cái "thông minh" ấy và cả sự tàn bạo, bất cần mọi thứ chỉ trừ đồng tiền, hắn đã leo cao đến chức tổng giám đốc công ty.

Công ty Thành Long của Năm Thành giống như "một con bạch tuộc khổng lồ" đang vươn cái "vòi sắc lạnh" ra chèn ép những kẻ "thấp cổ bé họng". So với Hòe, Năm Thành khôn ngoan và gian xảo hơn nhiều. Hắn biết giấu mặt, biến đổi sắc màu bề ngoài cho phù hợp với những thủ đoạn tinh vi: hắn sắm nét mặt rầu rầu trước cái chết do bất cẩn của cô công nhân, hắn tỏ ra "chân chính", nghiêm chỉnh khi nộp ngân sách đầy đủ cho nhà nước, mặt khác lại bằng mọi cách trốn thuế, lậu thuế, tranh thầu… để kiếm ra lợi nhuận gấp nhiều lần. Đến *Chỉ còn một lần*, gương mặt của Năm Thành mới bộc lộ một cách đầy đủ: từ việc giả mạo "quy tập" mộ liệt sĩ, việc xây nhà tình nghĩa cho Mẹ Việt Nam anh hùng nhằm tạo con đường "phấn đấu" cho mình… đến việc thẳng tay tát vào mặt Bảy Thu, người nữ pháo thủ ngày xưa hắn từng năn nỉ xin được ngủ cùng, cũng như lạnh lùng cho đàn em theo dõi và sát hại Sáu Nguyện,…

Ba Sương (*Ăn mày dĩ vãng*) cũng là kiểu nhân vật tha hóa, nhưng khác với Hòe và Năm Thành, cô đã nhận thức được sự tha hóa, có ý thức chống lại sự tha hóa nhưng bất lực, càng lún sâu vào "vai mới" càng không rút ra nổi và chỉ có cái chết ở cuối tác phẩm, cô mới được "trả lại tên cho em"!

Tha hóa vì sự đố kỵ, ganh ghét

Đăng Điền (*Cuộc đời dài lắm*) không phải là người ham mê quyền lực cũng chẳng phải vì sức hút của tiền bạc, trong đời hắn chỉ có một khao khát: "được một mình một cõi, một lượng đất, một lượng người của riêng hắn để hắn muốn làm gì thì làm". Hắn tìm mọi cách phá hoại giám đốc Vũ Nguyên chỉ vì thấy mình luôn chậm một nhịp: những gì hắn đang nung nấu thì Vũ Nguyên đã làm trước rồi. Ví như hắn âm thầm yêu Hà Thương thì Hà Thương ngả sang Vũ Nguyên; hắn phải chịu một tuổi thơ nhọc nhằn trong khi Vũ Nguyên lại có điều kiện thuận lợi hơn,… Khi thấy Vũ Nguyên là sự "hội tụ tất cả những yếu tố gợi lên mọi bất hạnh và thua thiệt, cay đắng trong đời hắn", là "cái phần sáng mà hắn không có, còn hắn là cái phần đen mà Vũ Nguyên muốn hất ra" thì sự đố kỵ, ghen tỵ trong hắn đã trở thành sự thù hận. Chỉ vậy thôi nhưng Đăng Điền điên cuồng phá phách Vũ Nguyên từ mọi góc độ, mọi thời điểm và đều là những đòn rất hiểm khiến Vũ Nguyên lâm vòng lao lý. Đăng Điền chính là một kiểu người vì mình thua thiệt nên "ngày ngày phải soi vào một cái gì trong trẻo, tốt đẹp hơn mình là ngày ngày hắn phải chịu sự tra tấn về mặt linh hồn, không chịu được". Cũng là ghen ghét, đố kỵ với người hơn mình nhưng Ba Vinh (cấp trên của Vũ Nguyên) lại luôn sợ cấp dưới hơn mình nên liên kết với Đăng Điền để hãm hại Vũ Nguyên, còn Đàm Thanh là một kẻ sa cơ thì bị lợi dụng nên nhập bọn thành một "liên minh ma quỷ" với chúng.

Còn nhiều kiểu tha hóa khác của cấp độ ghen tỵ như Kiêu (*Nắng đồng bằng*), Quang (*Sông xa*),… làm nên một kiểu người không hiếm trong mọi xã hội, ở mọi thời kỳ. Quả như GS. Lê Ngọc Trà từng cảnh báo: "Đừng bao giờ nghĩ rằng con người được tôi luyện trong chiến tranh đã có thể hoàn toàn đứng vững và đầy đủ phẩm chất cho thời kỳ xây dựng hòa bình"(**3**). Ngoài ra, tiểu thuyết Chu Lai còn đề cập đến kiểu *nhân vật cô đơn*, *nhân vật bản năng*, *nhân vật tự nhận thức*. Nhưng do khuôn khổ của một bài báo nên chúng tôi chưa có điều kiện bao quát hết được.

2.2.2. Một vài nét về nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật người lính trên mặt trận thứ hai của Chu Lai

Có thể nhận ra một số nét tiêu biểu về vấn đề này của Chu Lai, qua đó cho thấy sự đóng góp của ông trong nền văn học Việt Nam đương đại.

- Sự đổi mới phương thức trần thuật

Đa điểm nhìn và sự phối xen điểm nhìn trần thuật

Như đã nói, Chu Lai viết về mặt trận thứ hai của người lính, nên tất yếu ông sẽ phải sử dụng kỹ thuật *đồng hiện* khi miêu tả họ. Điều này khiến cho nhân vật người lính luôn có nhiều điểm nhìn về một hiện tượng. Chẳng hạn, trước cái bề bộn, ngổn ngang của hiện thực thời hậu chiến, Chu Lai để cho nhiều người tiếp cận, đánh giá về đạo đức, niềm tin khác nhau: trong *Ăn mày dĩ vãng*, đó là sự bình luận của Ba Sương: "Thời hậu chiến ngổn ngang, trăm sự còn đang rối mù, cái tốt, cái xấu, cái giả, cái thật dựa dẫm vào nhau cùng tồn tại" trong khi Hai Hùng day dứt, trăn trở: "Chiến tranh mới đó với đó, hơn chục năm chứ nhiều nhặn gì đâu mà sao cả người ngoài lẫn người trong cuộc đều chóng vánh quên đi quá thể", cùng với đó là niềm tâm sự của những Ba Thành, Tuấn, Tường,… làm nên một hiện thực đa chiều. Trong *Vòng tròn bội bạc*, khi tranh luận về lương tâm, trách nhiệm con người trước thời cuộc, bố Linh cho rằng: "mỗi người chỉ hoàn tất được vai trò trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Sự tham lam sẽ tự chuốc lấy điều bi kịch" thì Linh kiên quyết: "đã một thời cầm súng không thỏa hiệp với kẻ thù thì bây giờ

càng không thể nhân nhượng với cái xấu được nữa". Tương tự, rất nhiều cách nhìn được miêu tả trong *Ba lần và một lần* giữa Sáu Nguyện với Năm Thành, Út Thêm với Tư Chao, Cầu với Lan Thanh, Tư Chao với Năm Thành, Sáu Nguyện với Tuấn, Ba Đẩu, Bảy Thành… Hay trong *Gió không thổi từ biển* là các cuộc tranh luận giữa GS. Luân với đô trưởng cảnh sát, cuộc đối thoại giữa tên cảnh sát Xanh với Ba Xuân, cuộc trao đổi giữa Tư Thanh phó tư lệnh với Thanh Nhàn,… Trong mỗi nhân vật, trước mỗi hiện tượng cũng luôn diễn ra cùng lúc giữa lời nói buột ra bên ngoài với lời độc thoại nội tâm, xen kẽ lời bình luận… Tất cả tạo nên sự phong phú của điểm nhìn cùng sự phối xen rất nhuần nhuyễn. Cũng từ đây khiến cho thủ pháp đồng hiện được Chu Lai sử dụng đắc địa, tạo nên sức hấp dẫn riêng:

Thủ pháp miêu tả giàu chất điện ảnh, đối thoại đầy chất kịch

Cả hai thủ pháp đặc trưng của hai loại hình này đều được Chu Lai tận dụng triệt để và phối hợp rất thành công. Đọc các tiểu thuyết của Chu Lai thấy cuốn nào ông cũng khai thác chất điện ảnh với những "xen" thật ấn tượng: cảnh đồng bưng vùng Tây và Nam đô thành (*Gió không thổi từ biển*), cảnh ánh lửa soi đoàn quân tiến vào Kon Tum (*Khúc bi tráng cuối cùng*), cảnh Sáu Nguyện ngồi phục trong vườn nhà riêng Năm Thành chờ cơ hội tiếp cận hắn (*Ba lần và một lần*), cảnh Vũ Nguyên và Hà Thương trở về trong đêm nông trường tưng bừng tổ chức lễ hội cao su (*Cuộc đời dài lắm*), cảnh Hai Hùng và Ba Sương yêu nhau dưới hầm bí mật giữa lúc trên mặt đất đông đặc kẻ thù bủa vây (*Ăn mày dĩ vãng*),… đều đậm đặc chất điện ảnh. Những lời đối thoại trong các tác phẩm của Chu Lai nhìn chung đều ngắn và bỏ lửng kiểu lời thoại trong kịch nói, chẳng hạn, đoạn đối thoại trong *Ba lần và một lần ở* trang 24 và nhiều đoạn khác.

Bên cạnh vấn đề miêu tả và ngôn ngữ, việc xây dựng *tình huống truyện* cũng là một thủ pháp ưa dùng và dùng rất thành công của Chu Lai. Điều này cũng lý giải vì sao nhiều tiểu thuyết của Chu Lai dễ dàng được chuyển thể sang kịch nói hay điện ảnh và các tác phẩm ấy đều đạt hiệu quả cao.

- Nét mới trong cách nhìn về hiện thực và con người

Cùng với xu hướng đổi mới cách tiếp cận đời sống của văn học ta sau 1975, nhất là từ 1986 trở đi, Chu Lai góp một tiếng nói khác trong cách nhìn hiện thực và con người. Đó là cách nhìn mới về *hiện thực chiến tranh*, góp phần lý giải vì sao con người có thể đến với và trụ vững trong suốt cuộc chiến trường kỳ và khốc liệt như thế. Quan niệm của Chu Lai về chiến tranh: "nó là cái gì nhỉ nếu không phải là ngày nào cũng nhìn thấy người chết, ngày nào cũng chôn người chết mà vẫn chưa đến lượt mình" (*Ăn mày dĩ vãng*) và "Lãng mạn hay lắm! Không biết lãng mạn, không biết mộng mơ thì cuộc sống này dễ thành đày ải, thành địa ngục" (*Ba lần và một lần*). Chính cái hào hùng và cái lãng mạn ấy của chiến tranh đã trở thành motif phổ biến trong tiểu thuyết Chu Lai(6). Cách nhìn về *hiện thực thời hậu chiến* cũng vậy. Chu Lai đã đem đến cho tiểu thuyết thời kỳ đổi mới những bình diện, những gam màu tối - sáng khác nhau: bên cạnh sự hồ hởi, phơi phới, lạc quan của "đất nước trọn niềm vui" khi non sông thu về một mối thì vẫn còn đó sự máy móc, hẹp hòi, sai lầm ấu trĩ một thời; sự tha hóa, tham ô, hối lộ; sự xuống cấp của các quan hệ vốn thiêng liêng; sự phân biệt, kỳ thị Bắc - Nam,… Tuấn trong *Ăn mày dĩ vãng* tâm sự: chỉ vì anh là người miền Bắc, dù có năng lực, người ta cũng đánh bật ra khỏi cấp ủy vì họ sợ tiếm quyền, sợ làm "một cuộc xâm lược văn hóa và trì trệ trở lại". Còn trong *Phố*, Chu Lai bình luận về cái Hà Nội hào hoa xưa, nay thì họ "hối hả, cuồng nộ và đắm say kiếm tiền như có một thời đắm say các phạm trù cao siêu, lãng mạn". Cách nhìn mới về hiện thực này tất yếu sẽ kéo theo cách nhìn mới về con người. Quan niệm nghệ thuật về con người đã bắt đầu gắn với quan niệm thẩm mỹ mới, vượt thoát công thức điển hình hóa của chủ nghĩa hiện thực. Điều này đã có trong các sáng tác của Nguyễn Minh Châu, Lê Lựu, Bảo Ninh, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Huy Thiệp, Tạ Duy Anh nhưng giữa họ vẫn có điểm khác. Chẳng hạn, nếu Phạm Thị Hoài nhấn mạnh nguy cơ con người bị triệt tiêu cá tính, bị sơ đồ hóa đến mức không còn cảm xúc yêu thương; Tạ Duy Anh đào sâu vào trạng thái con người mấp mé giữa lằn ranh thiện - ác, bị lưu đày trong cô đơn và tha hóa… thì Chu Lai thọc sâu vào bản tính và tâm hồn con người với những nhu cầu bản năng, con người cô đơn lạc lõng trước cuộc đời, và con người trong nỗi khát khao tìm kiếm điểm tựa tinh thần.

3. Kết luận

Khối lượng tác phẩm của Chu Lai, chỉ xét riêng thể loại tiểu thuyết, đã rất lớn. Nhưng các vấn đề đặt ra

trong đó và nhất là cách đặt vấn đề, nghệ thuật xây dựng, chuyển tải vấn đề trong tiểu thuyết của ông lại còn lớn hơn. Với sự lựa chọn và cách thức ứng xử về đề tài mặt trận thứ hai cùng với nhân vật trung tâm là người lính; với cách tổ chức ngôn từ và giọng điệu ngang tàng, kiêu bạc, xóc óc "rặt chất lính"… hoàn toàn đã có thể nói đến một *phong cách Chu Lai* (4). Cũng nhờ thế, Chu Lai nổi tiếng trên văn đàn Việt Nam một thời và các sáng tác của ông trở thành đối tượng nghiên cứu của rất nhiều công trình khoa học cùng luận văn, luận án của các bậc học. Đóng góp lớn lao của Chu Lai lại trở thành khó khăn cho người viết. Chúng tôi đã cố tìm cách tóm lược hoặc "lách" các công trình khác để tìm nẻo đường tiếp cận của mình, dù vậy, chắc chắn vẫn không khỏi có những chỗ có thể trùng lặp. Dù vậy, hy vọng rằng, bài viết cũng sẽ góp thêm một tiếng nói nữa làm dày thêm độ giàu có, phong phú của tiểu thuyết Chu Lai.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Bình (2007), Văn xuôi Việt Nam 1975 – 1995 – những đổi mới cơ bản, NXB Giáo dục, HN.

[2] G.N. Pospelov (chủ biên), tái bản (2007), Dẫn luận nghiên cứu văn học, NXB Giáo dục, HN.

[3] Lê Ngọc Trà (2002), Thách thức của sáng tạo, thách thức của văn hóa, Nxb Thanh niên, Tp. HCM.

[4] Nguyễn Khắc Sính (2010), "Người hùng - Mỹ nhân", một motif phổ biến trong tiểu thuyết Chu Lai, in trong sách Thi pháp học ở Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội.

THE SECOND FRONT OF SOLDIERS IN CHU LAI'S NOVELS

Abstract: Chu Lai is a writer who was able to firmly establish his status in the Vietnamese literary circle after 1975. His writings were characterized by the originality of a single topic which was soldiers' destinies, specifically the ones returning from war, and a single character type which reflected the image of soldiers on a second front. Based on a demonstrattion of the destinies of the characters in Chu Lai's novels ranging from the lucky fates that outnumbered the tragic ones, this paper is to build up types of characters along with the identification of style features (besides the literature style, there also exist other styles in drama and cinema) and Chu Lai's distinctive language, thereby pointing out his contribution to the contemporary Vietnamese literature.

Key words: war; front; soldier; ChuLai; destiny.